

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 28

Phẩm 12: BỒ-TÁT VÔ TẬN Ý (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Hay thay, hay thay! Bồ-tát! Đã giảng rộng về hạnh nhẫn không cùng tận ấy. Xin giảng về hạnh Tinh tấn ba-la-mật của Bồ-tát.

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu tám hạnh tu tinh tấn không cùng tận: Trang nghiêm, tích tập, tiến tu, tu hành pháp lành; giáo hóa chúng sinh; đủ công đức; đủ trí tuệ vô thượng; đạt tuệ tối diệu; tu tập pháp Phật.

Thế nào là trang nghiêm không cùng tận? Không mỗi một khi vào sinh tử, không tính đếm kiếp số thành Phật, kiếp số trang nghiêm của Bồ-tát cũng không thể tính đếm. Ví như bắt đầu từ hôm nay, Bồ-tát vào sinh tử, trải suốt trăm ngàn vạn năm, phát tâm đạo, gặp một Đức Như Lai. Cứ thế cho đến gặp hằng hà sa chư Phật, biết được tâm hành của một chúng sinh, cho đến khi biết rõ tâm hành của tất cả chúng sinh, Bồ-tát vẫn không thoái tâm. Trải qua thời gian gặp Phật, phát tâm, biết tâm hành chúng sinh, Bồ-tát thường tu sáu pháp Ba-la-mật, các pháp trợ đạo, đủ tướng tốt, mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, tất cả pháp Phật. Đó là trang nghiêm hạnh tinh tấn không cùng tận. Bồ-tát nào nghe việc trên mà không kinh sợ thì chính là Bồ-tát hành trì trọn hạnh tinh tấn không cùng tận.

Thế nào là tiến tu không cùng tận vì để gặp Phật, Bồ-tát sẵn sàng vượt qua mọi thứ lửa nơi tam thiên đại thiên cõi nước. Vì nghe pháp, độ sinh Bồ-tát sẵn lòng vượt qua mọi đám lửa cháy ấy. Vì sao? Vì luôn vì chúng sinh, thanh tịnh, điều phục, diệt phiền não cho chúng sinh, không lưỡi biếng, không kiêu mạn, sống trong tâm đại Bi, siêng năng tu tập vì chúng sinh. Mỗi bước đi Bồ-tát đều chế ngự tâm, hướng đạo Bồ-đề, quán sát giáo hóa chúng sinh không khởi phiền não. Thế nào là tu tập không cùng tận? Phát tâm hướng Bồ-đề. Vì sao? Vì hồi hướng căn lành lên đạo Bồ-đề vô thượng. Xá-lợi-phất! Như giọt nước mưa rơi vào biển cả tuy nhỏ nhưng không mất. Căn lành của Bồ-tát hướng lên đạo Bồ-đề

cũng vậy, không bao giờ mất. Các căn lành của Bồ-tát tu là hồi hướng, bảo hộ chúng sinh, tùy thuận mong mỏi của chúng sinh, thành tựu trí Nhất thiết. Thế nào là giáo hóa không cùng tận? Tánh của chúng sinh là không thể tính đếm, hạnh độ sinh của Bồ-tát cũng vậy. Mỗi một ngày Bồ-tát độ chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước, số chúng sinh ấy không thể tính đếm được. Bồ-tát không nghĩ là đã độ được trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần chúng sinh. Vì sao? Vì tánh của chúng sinh là vô lượng, vô biên không thể tính đếm. Bồ-tát nào nghe việc này mà không kinh sợ, không thấy lạ sẽ là Bồ-tát thành tựu hạnh tinh tấn. Thế nào là công đức trợ đạo không cùng tận? Công đức tu tập đạo Bồ-đề của Bồ-tát là không thể tính đếm. Vì sao? Vì công đức của chúng sinh, Thanh văn, Duyên giác trong ba đời bằng một sợi lông công đức nơi thân Như Lai. Tất cả sợi lông công đức trên thân Như Lai bằng một vẻ đẹp của Phật. Công đức của tất cả vẻ đẹp đó tạo nên một tướng tốt của Phật. Trăm lần công đức của ba mươi tướng tốt mới tạo nên một tướng lông trắng giữa chân mày của Phật. Trăm ngàn công đức của tướng tốt lông trắng mới tạo nên một tướng Vô kiến đánh của Phật. Thế nào là trí vô thượng không cùng tận? Trí vô thượng của Bồ-tát là vô lượng, vô biên không thể tính đếm. Trí thành tựu từ một hạnh tín của chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn phần, không thể tính đếm phần của trí thành tựu từ một hạnh pháp. Trí hành pháp của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn phần của trí thành tựu bát nhân; trí bát nhân của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn phần của trí Tu-đà-hoàn. Trí Tu-đà-hoàn của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn phần của trí Tư-đà-hàm. Cứ so sánh như thế từ trí Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, Bồ-tát trăm kiếp, Bồ-tát đạt nhãn, Bồ-tát không thoái chuyển, Bồ-tát một đời thành Phật đến trí thị xứ phi xứ của Như Lai, trí mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật đều như vậy. Bồ-tát nghe việc này mà không kinh sợ là Bồ-tát hành hạnh tinh tấn.

Thế nào là tuệ vô thượng không cùng tận? Tâm hành của chúng sinh không cùng tận, Bồ-tát không tính đếm tâm hành của một người hay tất cả chúng sinh trong ba đời: nào là tham, sân, si, phiền não từ đó

Bồ-tát khởi trí sáng soi chiếu hết thấy phiền não, cảnh giới của tâm, tướng sinh trụ diệt nơi tâm của chúng sinh ba đời.

Xá-lợi-phất! Ví như hư không bao trùm tất cả, trí sáng của Bồ-tát cũng vậy, soi rọi hết thấy. Bồ-tát nghe việc này không kinh sợ là Bồ-tát hành hạnh tinh tấn.

Thế là tu tập pháp Phật không cùng tận? Pháp Phật mà Bồ-tát tu tập là vô lượng, vô biên, không thể hạn lượng; từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi đạo tràng, Bồ-tát tu tập sáu pháp Ba-la-mật, các pháp trợ đạo, tất cả pháp Phật không thể tính đếm. Xá-lợi-phất! Hạnh tinh tấn của Bồ-tát không cùng tận. Vì ba nghiệp thân, khẩu, ý của Bồ-tát luôn tạo nghiệp lành. Vì sao? Vì hạnh tinh tấn của Bồ-tát luôn cùng thân, khẩu, ý. Tuy là thân khẩu tinh tấn nhưng lại do tâm điều khiển. Thế nào là tâm mới phát. Tâm cuối cùng là tâm Bồ-đề tịch tĩnh. Tâm ban đầu: Khởi đại Bi với chúng sinh. Tâm cuối cùng: Không thấy ta, người. Tâm ban đầu: Giáo hóa chúng sinh. Tâm cuối cùng: Không thấy các pháp. Tâm ban đầu: Không chán sinh tử. Tâm cuối cùng: Không thấy ba cõi. Tâm ban đầu: Không chấp vật sở hữu. Tâm cuối cùng không khinh thị. Tâm ban đầu: Thọ trì giới. Tâm cuối cùng: Không thấy trì giới. Tâm ban đầu: Tu hạnh nhẫn. Tâm cuối cùng: Không tranh chấp. Tâm ban đầu: Nguyên làm lành. Tâm cuối cùng: Không tạp lẫn. Tâm ban đầu: Tu định. Tâm cuối cùng: Tâm thanh tịnh. Tâm ban đầu: Tâm học rộng. Tâm cuối cùng: Khéo tư duy. Tâm ban đầu: Hỏi nghĩa. Tâm cuối cùng: Biết pháp không thể nói. Tâm ban đầu: Cầu trí tuệ. Tâm cuối cùng: Không bàn cãi. Tâm ban đầu: Tu bốn phạm hạnh. Tâm cuối cùng: Không chấp chân trí. Tâm ban đầu: Đủ năm thông. Tâm cuối cùng: Đạt Lộ tận thông. Tâm ban đầu: Phát khởi niệm xứ. Tâm cuối cùng: Không tư duy niệm. Tâm ban đầu: Hành pháp chánh cần. Tâm cuối cùng: Vượt trên thiện ác. Tâm ban đầu: Hành pháp như ý. Tâm cuối cùng: Hiểu quả báo. Tâm ban đầu: Hành năm Căn. Tâm cuối cùng: Quán pháp căn. Tâm ban đầu: Tu tập năm Lực. Tâm cuối cùng: Không hoại trí. Tâm ban đầu: Hành pháp bảy Giác phần. Tâm cuối cùng: Biết phương tiện giác. Tâm ban đầu: Cầu pháp trợ đạo. Tâm cuối cùng: Không tiến chấp. Tâm ban đầu: Cầu tịch diệt. Tâm cuối cùng: Tâm luôn tịch diệt. Tâm ban đầu: Phát tuệ. Tâm cuối cùng: Khéo biết pháp. Tâm ban đầu: Biết nhân. Tâm cuối cùng: Hiểu rõ nhân. Tâm ban đầu: Nghe pháp. Tâm cuối cùng: Không buông lung. Tâm ban đầu: Trang nghiêm. Tâm cuối cùng: Biết tánh thân. Tâm ban đầu: Trang nghiêm khẩu. Tâm cuối cùng: Im lặng. Tâm ban đầu: Hành ba giải

thoát. Tâm cuối cùng: Không tạo tác. Tâm ban đầu: Hàng phục bốn ma. Tâm cuối cùng: Trừ kiết tập. Tâm ban đầu: Biết phương tiện. Tâm cuối cùng: Đủ tuệ sáng. Tâm ban đầu: Biết sự khởi phát. Tâm cuối cùng: Khéo biết độ thoát. Tâm ban đầu: Biết thế tục. Tâm cuối cùng: Biết chân đế. Bồ-tát làm mọi việc như vậy nhưng tâm không chấp. Bồ-tát biết rõ các tướng nhưng vẫn hành hóa. Nghĩa là Bồ-tát biết pháp lành, vì chúng sinh nên hành đại Bi, tạo pháp hữu vi; vì trí vi diệu của chư Phật Bồ-tát không bị đọa vào sinh tử. Đó là hạnh tinh tấn không cùng tận của đại Bi. Lúc giảng nơi pháp này, có bảy mươi mốt na-do-tha trời người phát tâm Bồ-đề vô thượng, ba vạn hai ngàn Đại Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa:

–Thiện nam! Đã nói về hạnh tinh tấn. Xin giảng rộng về Thiền ba-la-mật không cùng tận của Bồ-tát.

–Xá-lợi-phất! Từ mười sáu việc Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật không cùng tận, vượt trên Thanh văn, Duyên giác. Mười sáu việc: Bồ-tát tu định không chấp ta, người, trọn vẹn định của Phật; Bồ-tát tu định không tham chấp vị, không cầu diệu lạc cho mình; Bồ-tát tu định, hành đại Bi, đoạn kết sử phiền não; Bồ-tát tu định tăng trưởng thiền quán, thấy tội lỗi của cõi Dục; Bồ-tát tu định đạt thân thông, biết tâm hành của chúng sinh; Bồ-tát tu định tâm nhu thuận, tự tại trong chúng sinh; Bồ-tát tu định tự tại nhập xuất Tam-muội, vượt cõi Sắc và vô sắc; Bồ-tát tu định tâm tịch tĩnh, vượt Tam-muội của Nhị thừa; Bồ-tát tu định làm tất cả mọi việc; Bồ-tát tu định không suy yếu, đoạn trừ mọi tập khí; Bồ-tát tu định luôn nhập trí tuệ, vượt các cõi, đạt giải thoát; Bồ-tát tu định biết tâm tánh và độ thoát chúng sinh; Bồ-tát tu định không đoạn dòng Tam bảo, hành trọn vẹn xác định không cùng tận; Bồ-tát tu định không thoái chuyển, tâm luôn định, không sai lầm; Bồ-tát tu định luôn tự tại, trọn vẹn pháp lành; Bồ-tát tu định khéo tư duy, đoạn quán hơi thở ra vào, đạt trí thù thắng.

Xá-lợi-phất! Thế nào là Bồ-tát tu định đầy đủ trí thần thông? Thấy các sắc tướng là thần thông; biết tánh pháp cùng tận của các sắc tướng nhưng không chứng diệt tận là trí. Nghe âm thanh là thông; biết âm thanh trong ba đời không có hình tướng là trí. Biết tâm hành của chúng sinh là thông. Biết tâm hành đều đoạn nhưng không chứng diệt là trí. Đi khắp cõi Phật là thông; biết cảnh giới Phật như tướng hư không là trí. Tìm cầu tướng pháp là thông; không thấy pháp là trí; không hoại

thế gian là thông; không thấy tạp hạnh là trí. Vượt Đố Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương là thông; vượt trí Hữu học, Vô học của Nhị thừa là trí. Đó là Bồ-tát hành thiền định đủ thông, trí.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát biết chúng sinh tán loạn, phiền não nên tu định giúp an trụ tâm, trụ trong bình đẳng. Bồ-tát an trụ trong trí bình đẳng với chúng sinh là định. An trụ thí, giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và các pháp là định. Định bình đẳng nên chúng sinh các pháp đều bình đẳng. Định bình đẳng như hư không, chúng sinh, các pháp đều bình đẳng. Như hư không không tướng, không nguyện, không tạo tác bình đẳng, chúng sinh, các pháp đều bình đẳng là định. Tâm mình bình đẳng nên tâm chúng sinh bình đẳng. Tất cả bình đẳng tức là việc được mất như đất, nước, lửa, gió, tâm bình đẳng như hư không, không cao thấp, không dao động, luôn sống trong định không thoái chuyển, bản tánh vốn vậy, không cao thấp, tự tại không sợ, tịch tĩnh không nói năng, biết nghĩa, pháp, thời, phi thời, tùy thuận thế gian nhưng không nhiễm, trừ tám pháp thế gian, diệt kết sử, xa lánh nơi ồn ào, siêng sống nơi nhàn tịnh. Bồ-tát hành các pháp, an trụ trong thiền định, không tạo nghiệp thế gian. Từ tuệ, Bồ-tát nhập Thiền ba-la-mật, khởi tâm đại Bi vì chúng sinh là phương tiện. Tâm tịch tĩnh là tuệ. Nhập định niệm Phật là phương tiện; không nương tựa thiền là tuệ. Nhập định tu tất cả pháp lành là phương tiện; không phân biệt tánh của pháp là tuệ. Nhập định làm trang nghiêm thân Phật là phương tiện; không phân biệt thân Phật và Pháp thân là tuệ. Nhập định niệm Phật, tiếng vang như tiếng Phạm thiên là phương tiện; không thấy tướng ngôn ngữ trong các pháp là tuệ. Nhập định tâm như Kim cang là phương tiện; suy xét biết tánh của các pháp vốn không loạn là tuệ. Nhập định không bỏ hạnh nguyện giáo hóa chúng sinh là phương tiện; biết pháp vô ngã là tuệ. Nhập định, tư duy căn lành là phương tiện; biết tánh của căn lành không dừng là tuệ. Nhập định quán cảnh giới của chư Phật là phương tiện, thấy cõi như hư không là tuệ. Nhập định, trang nghiêm đạo tràng Bồ-đề là phương tiện. Quán pháp trang nghiêm là tịch diệt. Nhập định chuyển pháp vô thượng: Phương tiện; tư duy pháp không gì không chuyển: Tuệ. Nhập định chuyên tu pháp trợ đạo: Phương tiện; biết tâm phiền não của chúng sinh nên tu tập thiền định của Như Lai, biết pháp tương ứng, không tương ứng, có tướng, không tướng liên tục, tùy thuận trí Bồ-tát để tư duy: Tuệ. Bồ-tát tu hành cả phương tiện và trí tuệ lúc hành Thiền ba-la-mật mới là pháp khí, quân ma không hại được.

Lúc giảng pháp này, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt Tam-muội Nhật đăng. Vì sao gọi là Nhật đăng? Khi mặt trời mọc, ánh sáng của trăng, sao, đèn, lửa không hiển hiện. Cũng vậy Bồ-tát đạt Tam-muội này, trí tu tập các pháp Hữu học của hàng Nhị thừa, trí của chúng sinh đều không hiển hiện. Bồ-tát an trụ nơi Thiền ba-la-mật là tự tại trong các Tam-muội. Xin nói một phần nhỏ các Tam-muội: Điện đăng, Tịnh, Nguyệt quang, Tịnh trang nghiêm, Nhật quang, Vô cấu quang minh, Công đức quang minh, Nhất thiết pháp trung đắc tự tại, Cát đạo, Vô ưu, Kiên xưng, Dũng xuất, Như tu-di sơn, Pháp cự, Pháp kiện, Pháp tôn, Tự tại nhất thiết trí pháp, Trụ pháp tự, Tổng trì pháp tịnh, Tùy trí tha tâm hạnh, Pháp tràng anh lạc, Thiêu Nhất thiết phiến não, Phá tử ma lực, Thập lực thanh dũng kiện, Vô ngã đoạn ngại, Thủ đăng, Thí đất danh văn, Trì địa, Trụ vô ngã như tu-di sơn, Thắng chư minh trí, Trí diệm, Sinh tuệ, Tu thiền, Vô lượng tự tại, Tâm điều phục vô ngã ngã sở thành tựu, Thủy nguyệt, Nhật thanh, Vô hữu cao hạ như Phật, Ly tướng, Như thiện điều tượng sư tử du hý, niệm Phật, Niệm pháp đất trí tự tại vô ngại, Vô thoái bất thoái, Vô tướng, Vô nguyện, Trụ tâm bình đẳng, Kim cương, Tăng thượng, Vô năng thắng, Tuyên, Tịnh tịnh, Thiện phân biệt, Ly phiến não, Quảng đại như không, nhập chư công đức, Niệm ý tấn giác, Dũng tuệ, Biện vô tận, Ngữ vô tận, Tổng trì, Bất vong, Thiện tác, Quán nhất thiết thế, Thiện tri sở lạc, Sinh dũng dực, Dũng từ tâm tịnh, Đại bi căn bản, Nhập hỷ, Xả ly tam thiền, Pháp nghĩa, Pháp tác, Trí cự, Trí hải, Giải thoát, Dĩ tự tại, Pháp tràng kim cương tràng, Liên hoa, Liên hoa tăng thượng, Ly thế pháp, Bất động, Tuệ tăng thượng, Chư Phật sở niệm thủ-lăng-nghiêm, Vô tránh, Hỏa, Hỏa minh, Giải thoát thắng trí, Trang nghiêm Phật thân, Biến chiếu, Nhập chúng sinh tâm hoan hỷ, Thuận trợ đạo, Trang nghiêm chư ba-la-mật, Bảo phát, Dữ chư giác hoa, Dữ giải thoát quả, Cam lồ, Tốc tạt như phong, Thật tế, Già hải đảo, Sơn tướng bác, Quảng đại thần túc, Kiến vô lượng chư Phật, Văn trì, Bất loạn, Nhất niệm tri vô lượng công đức hải tịnh.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh Thiền ba-la-mật không cùng tận của Bồ-tát.

–Thiện nam! Đã nói về Thiền ba-la-mật, xin nói rộng về Bát-nhã ba-la-mật, làm sao đạt được Bát-nhã ba-la-mật?

–Xá-lợi-phất! Bồ-tát nghe pháp, tư duy tu tập đúng pháp.

Thiện nam! Thế nào là tu hành đúng pháp? Nghe có tám mươi

hạnh: Thuận tâm, viên mãn tâm, luôn phát khởi, gần gũi bạn lành, không kiêu mạn, không phóng túng, cung kính, tùy thuận lời dạy, nói lời hay, thường gần Pháp sư, chuyên tâm nghe pháp, khéo suy xét, không tán loạn, siêng tu, giác tiến, vui thích, nhập giác, siêng nghe, siêng tu hạnh xả, trí điều phục, học rộng, phát tâm hoan hỷ, thân nhẹ nhàng, tâm hòa thuận, không mệt mỏi khi nghe pháp, nghe nghĩa, nghe pháp, nghe oai nghi, nghe học thuyết khác, nghe pháp chưa từng nghe, nghe về thần thông, không cầu thừa khác, nghe Ba-la-mật, nghe tạng Bồ-tát, nghe các nhiếp pháp, nghe phương tiện, nghe bốn phạm hạnh, nghe niêm chánh trí, nghe phương tiện sống, nghe phương tiện vô sinh, quán bất tịnh, tư duy từ, quán nhân duyên, quán vô thường, quán khổ, quán vô ngã, quán tịch diệt, quán Không, quán Vô tướng, quán Vô nguyện, quán không tạo tác, làm lành, chân thật, không mất, phòng hộ tâm tốt xấu, siêng năng không lười, khéo phân biệt các pháp, biết phiền não luôn chướng ngại, bảo vệ pháp lành, hàng phục phiền não, gần gũi chánh pháp, trừ nghi khổ, được bậc trí khen ngợi, biết căn tánh, được các Thánh Hiền bảo vệ, làm vui chúng sinh, quán các đế, quán lỗi của các ấm, quán vô lượng tội lỗi của pháp hữu vi, suy xét nghĩa, không làm ác, tự lợi, lợi tha, tùy thuận tăng trưởng pháp lành, luôn tiến tu, hiểu rõ pháp Phật.

Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, trọn vẹn ba mươi hai hạnh: Nhập định thọ trì, nhập tuệ phân biệt, nhập tâm nhu thuận, nhập thân độc hành, nhập mười hai nhân duyên, nhập không đoạn, nhập không thường, nhập nhân duyên sinh pháp, nhập không chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, nhập không đến đi dừng, nhập không tiến không đoạn nhân quả, nhập không lười, nhập vô tướng, nhập vô nguyện, nhập không chứng Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhập các Tam-muội, nhập không tùy định sinh, nhập trí sinh khởi thần thông, nhập không chứng pháp vô lậu, nhập pháp quán bên trong, nhập không chứng trí, nhập hiểu tội lỗi của pháp hữu vi, không chấp pháp hữu vi, quán chúng sinh vô ngã nhưng không bỏ đại Bi, không kinh sợ, vào các cõi không bằng nghiệp, đoạn dục, không chứng pháp lìa dục, bỏ dục lạc, không bỏ pháp lạc, không tranh cãi, không bỏ phương tiện quán. Khéo tư duy: Tùy thuận cú nghĩa, không đầu cuối, không sinh không nương tựa, không động, không ý lại, bình đẳng, không thể so sánh, chân thật, chánh chân, không biến đổi, thanh tịnh, tịch diệt, không lạng, không nêu, không thấp, không diệt, không tăng, không cộng, không tranh cãi, như như, không như, như không như, không như, không không

như, như thật, ba đời bình đẳng, ba thời, không trụ sắc, không trụ thọ tướng hành thức, không trụ đất, nước, lửa, gió, không trụ mắt, sắc, thức, không trụ tai, tiếng, thức, cho đến mũi hương, lưỡi, vị, xúc thân thức đều vậy. Đó là Bồ-tát khéo nhập tư duy.

Lại nữa, khéo tư duy: Tùy thuận quán sát tất cả các pháp có ngã không ngã, tùy thuận quán sát biết các chúng sinh không ngã, biết sinh tử Niết-bàn đều cùng một pháp giới, quán hai pháp đó không sai khác, quán tánh các pháp thiện ác bình đẳng không sai khác, quán các pháp không động, không rời chúng sinh, không phân biệt tướng pháp. Xá-lợi-phất! Hành đúng pháp là khéo tư duy.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát tu tuệ không trụ mười sáu pháp: Không trụ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, già, chết; không trụ vô minh già chết diệt; không trụ thân kiến không trụ sáu mươi hai kiến; không trụ cao thấp, khen chê tám pháp thế gian, không trụ hai mươi phiền não, mạn mạn, tăng thượng mạn, thắng mạn, ngã mạn, hạ mạn, kiêu mạn, tà mạn; không trụ kết sử khởi trừ tham, thô, tế, cao, thấp, vừa; không trụ si các chướng, kết sử khởi trừ si; không trụ dâm dục; không trụ các ma ám, tử, thiên; không trụ nơi ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu các tướng chúng sinh; không trụ nơi nghiệp chướng, báo chướng, pháp chướng, phiền não chướng, kiến chướng tất cả các tập khí, không trụ các tướng tư duy, nhớ, phân biệt, duyên, cảnh giới, thấy nghe hay biết; không trụ tâm tùy chúng sinh tám vạn bốn ngàn pháp; không trụ tham thí, giữ giới, phá giới, sân nhẫn, lưỡi siêng, định loạn, ngu trí, các Ba-la-mật; không trụ tà chánh, thiện ác, thế xuất thế, làm không làm, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, trắng đen, sinh tử Niết-bàn các pháp; không trụ các tướng chúng sinh, chứng các thừa, Phật, Pháp, Tăng... không trụ biết không biết, hay không hay, thế đế chân đế, các tướng. Bồ-tát tư duy tuệ là không nghe, hành, thân, tướng, hình, không trụ các tướng nhớ nghĩ, dừng làm.

Xá-lợi-phất! Thế nào là tuệ Bồ-tát? Có tám phương tiện: Ấm, giới, nhập, đế, duyên, ba đời, các thừa, các pháp. Phương tiện ấm: Biết các ấm như bọt, bóng, sóng nắng, cây chuối, huyễn, mộng, tiếng vọng, ảnh trong gương, hóa hiện, không có ngã, chúng sinh, thọ mạng. Sắc là vậy; thọ là bọt, tướng là sóng nắng, hành là cây chuối, thức là huyễn, tánh của các pháp đó không có ngã, chúng sinh thọ mạng. Ấm là tướng thế gian, bị hư hoại, vô thường, khổ vô ngã, tịch diệt. Phương tiện giới: Biết pháp, đất, nước, lửa, gió giới. Trong pháp giới không có tướng

cứng, ướt, nóng, động; trong mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không có tướng thấy nghe ngửi nếm xúc biết; trong sắc thanh hương vị xúc pháp không có tướng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không có thức để biết. Tất cả pháp, ngã không hai, không sai khác, các cõi Dục, Sắc, Vô sắc, sinh tử, Niết-bàn đều không hai, không sai khác; các pháp vô tướng, vô nguyện, không tạo tác, “không” không sinh không diệt như hư không, các pháp hữu vi, vô vi đều thế. Phương tiện nhập: Như Phật dạy mắt, ngã, sở hữu của ngã. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vậy. Biết các pháp thiện, ác đều không hai tướng. Biết mắt, sắc nhập đều là lia dục; không chứng pháp lia dục. Tai tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc ý pháp nhập đều vậy. Nhập: Thánh nhập, phi Thánh nhập. Thánh nhập: Tu tập đạo. Phi Thánh nhập: không tu tập đạo. Bồ-tát tu địa khởi tâm đại Bi với kẻ không tu đạo. Phương tiện đế: Sáu xa khó nhập, lia trí Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Trí khổ: Quán các ấm không sinh; Trí nhập: Quán đoạn ái; Trí diệt: Quán vô minh phiền não không hòa hợp; Trí đạo: Quán bình đẳng, không chấp các pháp. Bồ-tát quán biết bốn Đế nhưng không chứng vì hóa độ chúng sinh. Lại có ba đế: Tục, Đế nhất nghĩa, tướng. Tục đế: Ngôn ngữ, văn tự của thế gian. Đế nhất nghĩa đế: Tâm hành, ngôn ngữ đều không. Tướng đế: Quán các tướng có cùng một tướng: Vô tướng. Bồ-tát tùy thuận tục đế không nhằm chán, quán Đế nhất nghĩa đế nhưng không chứng, biết các tướng đều không. Lại có hai đế: Tục, Đế nhất nghĩa. Tục đế: Ngôn ngữ, văn tự, khổ, tập, đạo đế thế gian. Đế nhất nghĩa đế: Không quên mất Niết-bàn, vì tánh của nó như tánh pháp giới luôn tồn tại. Lại có một đế: Không chấp các pháp nhưng vì độ sinh nên hiện bày việc chấp. Lại nữa, năm ấm khổ: Thấy tướng khổ của năm ấm, chính là quán khổ, khổ chính là không, là quán Khổ thánh đế. Quán phiền não, nhân ái, nhân chấp của năm ấm là tập. Không chấp trước việc quán là Tập thánh đế. Quán năm ấm đều diệt, quá khứ đã qua, vị lai chưa có, hiện tại không dừng là Diệt thánh đế. Đạt đạo, chứng trí tập diệt, trí biết là đạo, thấy tánh rỗng lặng của các pháp là Đạo thánh đế. Bồ-tát biết tất cả thọ là khổ, suy xét phân biệt các khổ là quán Khổ thánh đế. Nhân đạo nên thọ là tập, biết thật về nhân thọ là quán Tập thánh đế; đoạn thọ, không thọ, quán thọ đều diệt nhưng không chứng vì độ sinh là quán Diệt thánh đế. Thấy có thọ là đạo, biết thọ như tên bắn không nắm bắt là quán Đạo thánh đế. Bồ-tát thấy bốn Đế bình đẳng thanh tịnh. Bồ-tát biết sinh là khổ, quán sinh là quán Khổ thánh đế; biết sinh do duyên là tập, quán có, không là quán Tập thánh đế; biết sinh, không sinh, không phải diệt, thấy không sinh không diệt

là diệt, quán pháp diệt đó là quán Diệt thánh đế; suy xét phân biệt là đạo, không suy xét tìm kiếm là trí đạo, quán Đạo thánh đế. Phương tiện duyên: Từ tư duy ác khởi vô minh, vô minh khởi hành, hành khởi thức, thức khởi danh sắc, danh sắc khởi lục nhập, lục nhập khởi xúc, xúc khởi thọ, thọ tạo ái, ái có thủ, thủ có hữu, hữu có sinh, sinh có già chết, già chết nên khổ não lo buồn. Bồ-tát biết pháp duyên sinh không sinh tướng, không tạo tác, không tranh chấp, không có chủ tể, không hệ thuộc, không ràng buộc. Bồ-tát phân tích như thật về các pháp lành, ác, không động, Niết-bàn, biết rõ nhân duyên về căn, nghiệp, quả báo của chúng sinh. Bồ-tát hiểu nếu tư duy ác diệt thì vô minh diệt. Bồ-tát quán biết tất cả các pháp do nhân duyên hòa hợp tạo thành nên không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, không thể đếm; Bồ-tát tu pháp trợ Bồ-đề, định Bồ-đề, biết sự diệt tận nhưng không chứng vì hóa độ chúng sinh. Phương tiện ba đời: Bồ-tát nghĩ về mình, người, tâm thiện ác, sự khen chê ở quá khứ, hồi hướng tất cả về đạo Bồ-đề. Với vị lai, hiện tại cũng vậy. Bồ-tát hiểu ba đời rỗng lặng, không sở hữu bằng sức trí tuệ, hồi hướng vô lượng công đức gieo trồng từ nhiều kiếp nơi chư Phật lên đạo Bồ-đề. Bồ-tát quán các pháp quá khứ đã diệt, không kéo dài đến vị lai nhưng luôn siêng năng tu tập; quán pháp vị lai không sinh khởi nhưng luôn siêng năng nguyện hồi hướng Bồ-đề; quán pháp hiện tại diệt từng giây nhưng luôn phát tâm Bồ-đề. Bồ-tát biết quá khứ đã diệt, vị lai chưa sinh, hiện tại không dừng, quán sự sinh diệt tụ tán của các pháp nhưng luôn siêng tu các pháp trợ đạo, căn lành. Với sức thần thông Bồ-tát nhớ căn lành quá khứ, nguyện hồi hướng Bồ-đề vô thượng, nguyện thành tựu căn lành vị lai, nguyện hồi hướng căn lành hiện tại lên đạo Bồ-đề. Bồ-tát nguyện hóa độ chúng sinh, nghĩ đến công đức tu đạo, căn lành quá khứ, tùy thuận giáo hóa; với chúng sinh vị lai Bồ-tát tùy thuận ý thích gặp Phật hay gặp Hiền thánh của chúng sinh mà hiện thân hóa độ; với chúng sinh hiện tại thích nghe pháp hay thích thấy thần thông, Bồ-tát đều tùy thuận hóa độ. Bồ-tát thành tựu hạnh tự lợi, lợi tha trong ba đời, trọn vẹn trí vô ngại.

Xá-lợi-phất! Thế nào là phương tiện các thừa? Có ba thừa: Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa. Lại có hai thừa: Thiên, nhân. Thế nào là Bồ-tát quán thừa Thanh văn? Đức Phật chưa thị hiện ở đời thì không có thừa Thanh văn. Vì sao? Vì Thanh văn là nhờ nghe pháp mà khởi chánh kiến. Thanh văn: Nghe các pháp giới, oai nghi. Đủ oai nghi là đủ giới,

định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Thanh văn luôn chán ghét ba cõi, quán tất cả hành là vô thường, khổ vô ngã, Niết-bàn tịch diệt, không thích thọ sinh, luôn lo sợ, quán các ác như kẻ thù, các giới như rắn độc, các nhập như hư không, không nguyện sinh vào các cõi. Bồ-tát phân biệt quán biết như vậy về Thanh văn thừa. Với Duyên giác thừa, Bồ-tát thật biết công đức của họ hơn Thanh văn, Duyên giác siêng tu, không buông lung, giữ giới, ít học rộng, ít cúng dường hầu hạ chư Phật, còn chán ghét vì căn tánh thuộc bậc trung, ít làm việc Phật, ghét và xa lánh nơi ồn ào, thích nhàn cư nơi vắng lặng, ít đi lại, tâm tịch tĩnh, ít lo việc độ sinh, có thể là ruộng phước của chúng sinh hiện tại, thích tu quán mười hai nhân duyên, luôn niệm Niết-bàn xuất thế, tu thiền định, không nghe pháp, tự hiểu một phần cảnh giới, nhờ quán nhân duyên mà ngộ đạo nên là Duyên giác. Với Đại thừa, Bồ-tát biết sự rộng lớn khó lường, khiến tất cả chúng sinh đều đạt thọ dụng, trọn vẹn các pháp Ba-la-mật, hóa độ tùy tâm hành của chúng sinh, vượt pháp trợ đạo, vượt chướng ngại đến đạo tràng, bình đẳng soi sáng tất cả chúng sinh, không lo sợ hiện mọi pháp Phật, đánh bại tà ma ngoại đạo, thông đạt mười hai duyên, dựng phước trợ đạo, trừ các chấp có không thường đoạn và phiền não, diệt nghi, đạt trí vô ngại của Phật, đầy đủ châu báu, chân thật không hư dối, tạo lợi ích cho mọi loài, đại Bi, dũng mãnh, thành tựu bản nguyện đầy đủ mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng; trang nghiêm thân, khẩu, ý.

Thế nào là phương tiện pháp? Bồ-tát biết rõ về phương tiện các pháp hữu vi, vô vi. Về hữu vi, Bồ-tát nguyện hồi hướng các pháp lành của thân, khẩu, ý lên đạo Bồ-đề vô thượng. Về vô vi Bồ-tát quán nghiệp thân, khẩu, ý như tướng Bồ-đề nên nguyện hồi hướng Bồ-đề. Tu tập năm Ba-la-mật là phương tiện hữu vi. Biết tánh của Bát-nhã ba-la-mật là vô vi nhưng luôn siêng tu tập, thành tựu trọn vẹn các Ba-la-mật, hiểu rõ căn lành như Bồ-đề vô lậu, nhưng vẫn nguyện thành tựu Nhất thiết chủng trí: Phương tiện vô vi. An trụ nơi tâm bình đẳng vô ngại, độ sinh bằng bốn Nhiếp pháp: Phương tiện hữu vi. Biết chúng sinh không ngã, nhân, không mong cầu, biết bốn Nhiếp pháp như giải thoát vô vi, hồi hướng trí Nhất thiết chủng: Phương tiện vô vi. Đoạn phiền não sinh tử, tăng trưởng căn lành và pháp Bồ-đề: Phương tiện hữu vi. Quán Không, Vô tướng, Vô nguyện, biết ba pháp đó là phương tiện trợ đạo, không chứng: Phương tiện vô vi. Vào ba cõi nhưng không nhiễm: Hữu vi. Vượt ba cõi nhưng không chứng: Vô vi. Như Phật nói: Biết phương tiện các pháp là thành tựu trí Nhất thiết chủng. Vì trí này vô lượng, vô

biên, đầy đủ phương tiện chánh niệm, tuệ.

Xá-lợi-phất! Tám phương tiện này bao hàm trí tuệ vô tận của Bồ-tát. Xá-lợi-phất! Trí tuệ này hiểu rõ pháp thiện ác như tên bắn vào các pháp; tu tập pháp Phật hiện tại; đoạn trừ phiền não, các chấp, chứng hoặc; thỏa mãn mọi mong cầu; diệt phiền não thiêu đốt; không đoạn pháp lành; chánh niệm, hiểu rõ nghĩa nhân duyên; an trụ, đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo; hành trọn vẹn các thừa, hiểu tướng trí sáng soi; độ thoát, vượt các dòng; tiến tu, thành tựu chánh định; chánh kiến, đủ các pháp lành; hoan hỷ. Cứu khổ đạo trong phiền não; thù thắng, đạt pháp tối tôn; vi diệu, tự nhiên giác ngộ; không hành, không gần ba đời; tóm thâu, đầy đủ phương tiện; đoạn trừ, diệt vọng tưởng; không buông lung, trừ u ám; bắt đầu, làm mọi việc lành; phát khởi, đầy đủ các thừa, chiếu sáng, diệt vô minh; cho mắt sáng, hiểu rõ chúng sinh; không nương tựa, vượt mắt, sắc; Đệ nhất nghĩa, chân thật; không tranh chấp, khéo phân biệt; hiểu rõ, hướng đến trí sáng; không cùng tận: Đi khắp, không nghịch: Thấy mười hai nhân duyên; giải thoát: Cắt đứt mọi ràng buộc; không tạp: Trừ mọi chướng ngại.

Xá-lợi-phất! Trí tuệ này hiểu rõ tất cả tâm hành của chúng sinh, biết phiền não, học hỏi tất cả trí Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác. Xá-lợi-phất! Từ tuệ không cùng tận, Bồ-tát đạt trí không cùng tận.

Lúc giảng pháp này, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh.

